

Số: 4540/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (đợt 22).**

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về việc quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

*Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1600/TTr-SLĐTBXH ngày 29/11/2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (đợt 22) đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày

01/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Số lượng: 03 người (trong đó số trẻ em được hỗ trợ thêm là 03 trẻ em).
- Tổng kinh phí hỗ trợ: 14.130.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách cấp đã được phân bổ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo công văn số 8600/UBND-VP ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh triển khai thực hiện theo quy định để hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng đối tượng và tuân thủ các quy định về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

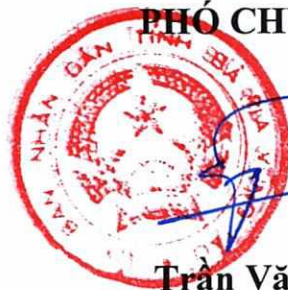
2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 4;
- TTr.TU, TTr.HUBND tỉnh (b/c);
- CT. UBND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (để g/s);
- Lưu VT, VX5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP (ĐỢT 22)

(Kèm theo Quyết định số H5400Đ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Số sổ BHXH	Nơi ở hiện tại		Nơi làm việc theo HDLD	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Thời điểm chấm dứt HDLD	Thu nhập hiện nay	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán			Nguyên nhân không đủ điều kiện hưởng BHTN	Ghi chú
		Nam	Nữ			Thường trú	Tạm trú							Thực tiếp	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Qua bưu điện		
1	Nguyễn Đức Quân	1987		001087029914	0130983052	Sơn Tây, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	858 đường 30/4, phường 11, TP Vũng Tàu	Công ty TNHH TMDV Pica			1/8/2021	Không có thu nhập	3,710,000		Nguyễn Đức Quân STK: 19129307 NH TMCP Á Châu - CN Vũng Tàu		Thời gian tham gia BHTN chưa đủ 12 tháng trong vòng 24 tháng (04 tháng)	
2	Lê Thị Trang Nhung		1987	038187018537	7709006508	39/8 Nơ Trang Long, P Rạch Dừa, TP Vũng Tàu	907/2/36 Bình Giã, P10, TP Vũng Tàu	Trường TH-THCS-THPH Nguyễn Thị Minh Khai			2/7/2021	Không có thu nhập	3,710,000		Lê Thị Trang Nhung STK: 671704060040970 Ngân hàng VIB - CN Vũng Tàu		Quá hạn 03 tháng đăng ký hưởng TCTN	
3	Lê Thị Quỳnh		1987	040187025370	7722765186	Tổ 8, ấp 3, xã Tân Hưng, TP Bà Rịa		Trường tiểu học Trần Văn Quan			30/5/2021	Không có thu nhập	3,710,000		Lê Thị Quỳnh STK: 6000205581522 Agribank - CN Bà Rịa		Quá hạn 03 tháng đăng ký hưởng TCTN	Đã trả tiền lại cho phường do hưởng sai đối tượng
Tổng cộng I : 03 người													11,130,000					

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (đồng)	TK của người lao động nhận hỗ trợ	Số thẻ CMT/thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số thẻ CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				

1	Nguyễn Đức Quân	1	Nguyễn Đức Lâm Phong	9/3/2018	Nguyễn Thị Thu Trar	001187000096	1,000,000	Nguyễn Đức Quân STK: 19129307 NH TMCP Á Châu - CN Vũng Tàu	0010870299 14	
2	Lê Thị Trang Nhung	2	Đào Ngân Khánh	2/3/2016	Đào Quyết Thắng	025084000456	1,000,000	Lê Thị Trang Nhung STK: 671704060040970 Ngân hàng VIB - CN Vũng Tàu	0381870185 37	
3	Lê Thị Quỳnh	3	Phạm Lê Phương Thảo	16/5/2021	Phạm Công Sơn	186349466	1,000,000	Lê Thị Quỳnh STK: 6000205581522 Agribank - CN Bà Ria	0401870253 70	
<b>Tổng cộng II: 03 trẻ em</b>							<b>3,000,000</b>			
<b>Tổng</b>							<b>14,130,000</b>			

